

Số: 127/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Đại Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Đại Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đại Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đại Nam theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đại Nam cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đại Nam cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Đại Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM**

(Kèm theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4.00	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3.94
Tiêu chuẩn 1	4.00	Tiêu chuẩn 13	4.20
Tiêu chuẩn 2	4.00	Tiêu chuẩn 14	3.80
Tiêu chuẩn 3	4.00	Tiêu chuẩn 15	4.00
Tiêu chuẩn 4	4.00	Tiêu chuẩn 16	3.75
Tiêu chuẩn 5	4.00	Tiêu chuẩn 17	4.25
Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chuẩn 18	3.75
Tiêu chuẩn 7	4.00	Tiêu chuẩn 19	3.75
Tiêu chuẩn 8	4.00	Tiêu chuẩn 20	3.75
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3.91	Tiêu chuẩn 21	4.25
Tiêu chuẩn 9	3.83	Mục 4. Kết quả hoạt động	3.85
Tiêu chuẩn 10	4.00	Tiêu chuẩn 22	4.00
Tiêu chuẩn 11	4.00	Tiêu chuẩn 23	3.67
Tiêu chuẩn 12	3.80	Tiêu chuẩn 24	4.25
		Tiêu chuẩn 25	3.50



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 127/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Đại Nam giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn được tuyên bố chính thức, phù hợp với định hướng phát triển ứng dụng và với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thiết lập và rà soát, điều chỉnh theo đúng quy định, phát huy được vai trò, trách nhiệm giám sát của chủ đầu tư và Hội đồng trường. Các chỉ tiêu chủ yếu trong chiến lược cơ bản được xác lập và có khung kế hoạch, các giải pháp cụ thể để thực hiện. Chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu mục tiêu chiến lược phát triển của Trường. Quy mô nhân lực tăng mạnh với các chính sách, cơ chế thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và khuyến khích cán bộ, giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn. Công tác lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính cho các hoạt động được quan tâm thực hiện thường xuyên; nguồn thu tăng qua các năm đảm bảo cho các hoạt động. Hạ tầng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác được quan tâm thiết lập; hợp tác trong đào tạo được mở rộng và triển khai tích cực.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập; hệ thống quản lý, lưu trữ và phổ biến các văn bản, chính sách, quy trình đảm bảo chất lượng được xây dựng và tổ chức thực hiện. Các chỉ tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng cơ bản được chuyển tải thành các kế hoạch hoạt động năm học và được triển khai thực hiện. Hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo được thúc đẩy và triển khai theo kế hoạch. Hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan, hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ; các tồn tại được quan tâm khắc phục và đã có những cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng tương đối hoàn chỉnh có sự hỗ trợ tích cực của công nghệ thông tin giúp cung cấp dữ liệu hỗ trợ cho việc ra quyết định của các cấp quản lý; hệ thống thông tin truyền thông được quan tâm đầu tư giúp tăng thêm hình ảnh, uy tín của Trường. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn, đối sánh được thiết lập, bước đầu được triển khai và đã có những đóng góp vào việc xây dựng văn hoá chất lượng và cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh phù hợp theo quy định hiện hành và có những đột phá nhằm thu hút người học; tiêu chí và phương thức xét tuyển được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của Trường. Các chương trình đào tạo được đầu tư phát triển phù hợp với định hướng ứng dụng; được rà soát, điều chỉnh định kỳ; nội dung chương trình đào tạo được cập nhật có tính thực tiễn. Triết lý giáo dục của Trường được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan và cơ bản được

chuyển tải vào trong các chương trình đào tạo. Hoạt động dạy và học được tổ chức khá đa dạng; hoạt động thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp, bệnh viện và trao đổi sinh viên được quan tâm. Việc đánh giá kết quả học tập, công tác tổ chức thi, chấm thi và lưu trữ kết quả được quy định để thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ người học trong học tập, tài chính, việc làm, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng và đời sống, sinh hoạt được tổ chức thường xuyên và có hiệu quả. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập và triển khai. Các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được triển khai khá đa dạng.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai; các chỉ số đầu ra được theo dõi giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu được lưu trữ trên phần mềm quản lý đào tạo. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao; mức độ đáp ứng yêu cầu công việc được các nhà sử dụng lao động ghi nhận. Khối lượng, loại hình nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học được xác định và thực hiện; hệ thống các phòng thực hành nghiên cứu khối ngành chăm sóc sức khỏe, kỹ thuật và kinh tế được quan tâm đầu tư. Công bố khoa học tăng mạnh trong các năm cuối chu kỳ đánh giá, trong đó đã có khá nhiều công bố quốc tế trong cơ sở dữ liệu ISI/Scopus. Tác động của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được các bên đánh giá cao; đã có những đóng góp tích cực cho cộng đồng các địa phương phía Bắc, miền núi. Kết quả và chỉ số tài chính của các hoạt động được xác lập và thực hiện có sự tăng trưởng; chỉ số kết quả của các lĩnh vực được xác lập và giám sát, đối sánh nội bộ, đặc biệt trong đào tạo.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường khảo sát ý kiến của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động để tiếp tục rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn; nghiên cứu bổ sung các nội dung cam kết mang đến những trải nghiệm học tập giúp sinh viên khám phá bản thân, thay đổi tầm nhìn và đạt được những thành công trong cuộc sống; thể hiện rõ vai trò Đổi mới - Sáng tạo trong các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng Trường và các tổ chức đoàn thể; có chiến lược/kế hoạch phát triển các giá trị cốt lõi, hình thành văn hóa của Trường; có kế hoạch hoạt động cụ thể, toàn diện nhằm giữ gìn và phát triển đầy đủ giá trị cốt lõi và giá trị văn hóa của Nhà trường.

2. Rà soát, tổng kết mô hình và hệ thống quản trị; xây dựng kế hoạch tổng thể và chương trình công tác của Hội đồng trường và thường xuyên rà soát các văn bản quản trị để điều chỉnh/bổ sung, cập nhật kịp thời, trong đó quan tâm hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, khoa, phòng, ban, viện, trung tâm trực thuộc; có hướng dẫn tổng kết, đánh giá hoạt động của các tổ chức để hoàn thiện cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống quản trị hỗ trợ thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và các nhiệm vụ chiến lược.

3. Quy định rõ vị trí, nhiệm vụ các bộ phận giúp việc để tăng cường chức năng lãnh đạo, giám sát và phản biện của Hội đồng trường trong hỗ trợ các hoạt động quản lý; có hướng dẫn, quy định cụ thể về quản lý trong kết nối, phục vụ cộng đồng; có chiến lược và các giải pháp đẩy mạnh truyền thông về tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục

tiêu chiến lược để hiện thực hóa tầm nhìn; xây dựng chiến lược, lộ trình cơ cấu lại, thành lập mới các đơn vị theo nhóm chức năng và xác định rõ vai trò thúc đẩy các hoạt động cốt lõi theo lĩnh vực để có các hoạt động có hiệu quả hơn; có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn cán bộ quản lý.

4. Tăng cường vai trò và năng lực của đơn vị đầu mối tham mưu cho Hội đồng trường, Ban Giám hiệu về quản trị chiến lược; bổ sung mục tiêu và các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể cho các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và chi tiết hóa đến các đơn vị để thực hiện và đánh giá; tham khảo các bộ tiêu chí xếp hạng, thực hiện đối sánh bên ngoài theo từng lĩnh vực và tranh thủ ý kiến của nhiều bên liên quan để có căn cứ trong xác định các chỉ tiêu phân đầu chính; chú trọng gắn kết các giải pháp về nguồn lực, các biện pháp quản trị rủi ro với các mục tiêu, các chỉ tiêu phân đầu chính trong thực hiện chiến lược và kế hoạch.

5. Triển khai một cách hệ thống hơn việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến, hoàn thiện các chính sách ở các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; có quy định, hướng dẫn cụ thể về xây dựng và rà soát các chính sách trong lĩnh vực hoạt động chính; ban hành các chính sách cụ thể, mạnh mẽ hơn để thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên; thúc đẩy các nghiên cứu đỉnh cao và chú trọng gắn kết chặt chẽ hai chức năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên; có đơn vị đầu mối chuyên trách về xây dựng và thực hiện chính sách kết nối, phục vụ cộng đồng.

6. Có các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực đảm bảo sự ổn định và bền vững đáp ứng mục tiêu phát triển, hướng tới đáp ứng yêu cầu về chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; rà soát đội ngũ giảng viên cơ hữu để quy hoạch đảm bảo thực hiện, duy trì ngành đào tạo theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT; tiếp tục hoàn thiện tiêu chí đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của giảng viên gắn với đãi ngộ; triển khai khảo sát nhu cầu đào tạo để thực hiện phát triển năng lực, kỹ năng cán bộ, giảng viên theo vị trí việc làm; tăng cường lấy ý kiến về sự hài lòng của cán bộ, giảng viên đối với các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để cải tiến.

7. Có các giải pháp đa dạng hoá cơ cấu nguồn thu đảm bảo sự phát triển bền vững; tăng các nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, liên kết, hợp tác và cung cấp dịch vụ; tăng cường đầu tư, hiện đại hoá các phòng thí nghiệm, thực hành đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; quan tâm đầu tư phát triển nguồn học liệu thư viện và các cơ sở dữ liệu điện tử trong nước và quốc tế; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung hỗ trợ hiệu quả cho quản lý điều hành và ra quyết định.

8. Phân tích, đánh giá một cách hệ thống về các đối tác, các mạng lưới và quan hệ đối ngoại; xác định rõ các tiêu chí và lựa chọn đối tác chiến lược và các lĩnh vực hợp tác trọng tâm; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới đối tác bám sát chiến lược để hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mạng của Trường; có các mục tiêu cụ thể, thời gian thực hiện và nguồn lực cần thiết để đảm bảo thực hiện một cách có hiệu quả các kế hoạch chiến lược.

9. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về đảm bảo chất lượng, về quản trị chất lượng,

đo lường và đánh giá trong giáo dục cho đội ngũ cán bộ quản lý và thực hiện đảm bảo chất lượng; rà soát hệ thống văn bản về đảm bảo chất lượng tích hợp các quy định, hướng dẫn về các quy trình, hoạt động; rà soát, hoàn thiện kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng; điều chỉnh, bổ sung một số mục tiêu chiến lược của các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với thời gian thực hiện theo năm học và kinh phí thực hiện; văn bản hoá quy trình lập kế hoạch các hoạt động về đảm bảo chất lượng để thực hiện các chỉ tiêu chiến lược với chỉ tiêu đầy đủ để đo lường, đánh giá mức độ đạt được.

10. Sớm có kế hoạch cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục để có năng lực phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục; lập kế hoạch triển khai kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo lộ trình đến năm 2027 để thực hiện; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng về một số nội dung tồn tại đã phát hiện được trong quá trình tự đánh giá; giám sát chặt chẽ và có phân tích đánh giá đầy đủ kết quả cải tiến hằng năm theo kế hoạch; quan tâm nâng cao năng lực tự đánh giá cho cán bộ giảng viên; ban hành quy trình chi tiết về tự đánh giá và quy trình chuẩn bị đánh giá ngoài làm cơ sở để các đơn vị/cá nhân có liên quan hiểu rõ nội dung và trách nhiệm trong quá trình thực hiện.

11. Xác định rõ hơn và quy định chi tiết hơn trách nhiệm của các bộ phận/đơn vị thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ, quản lý, chia sẻ thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; có hướng dẫn chi tiết về các dữ liệu thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cần thu thập, thời gian, cách thức thu thập, cách thức xử lý, lưu trữ và sử dụng thông tin; đa dạng loại hình khảo sát và đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

12. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng chi tiết hơn để thực hiện chiến lược giai đoạn 2023-2027, trong đó xác định đầy đủ chỉ tiêu trên các lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng có lộ trình thực hiện theo năm học và nguồn lực; có kế hoạch nâng cao chất lượng hằng năm để thực hiện; rà soát, cập nhật quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục có đầy đủ nội dung, đảm bảo tính khoa học để thực hiện; quan tâm thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế, trong đó ưu tiên lựa chọn đối tác phù hợp với tầm nhìn của Trường đến năm 2037.

13. Tiếp tục hoàn thiện chính sách và tiêu chí tuyển chọn trong tuyển sinh để thu hút thêm người học tiềm năng có năng lực tốt; có giải pháp để tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ; ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học gồm nội dung giám sát, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hình thức thực hiện phù hợp với đặc thù của Trường; đánh giá kết quả và phân tích sâu sắc nguyên nhân chưa đạt hiệu quả cao giữa các khối ngành làm cơ sở thiết lập các biện pháp cải tiến phù hợp, hiệu quả hơn.

14. Xây dựng và ban hành văn bản quy định tổng thể về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo thể hiện rõ triết lý giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra và đảm bảo được nguyên tắc tương thích có định hướng để người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, trong đó quan tâm đến nội dung chương trình dạy học, các hoạt

động dạy học và kiểm tra đánh giá; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; rà soát, cập nhật đề cương của các học phần xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; nghiên cứu xây dựng các chương trình đào tạo có tính xuyên ngành kinh tế-công nghệ để tăng tính liên thông, tích hợp và cập nhật các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu hội nhập, kinh tế xanh và chuyển đổi số.

15. Có hướng dẫn chi tiết việc thiết kế và lựa chọn các hình thức dạy- học phù hợp với chuẩn đầu ra; chú trọng hơn nữa việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ mới trong dạy và học; quan tâm rèn luyện kỹ năng tự học, năng lực sáng tạo của người học thông qua hình thức học tập trải nghiệm, học theo dự án/đề án; tăng cường đầu tư cho phục vụ cộng đồng và hỗ trợ cho người học khởi nghiệp, gắn đề tài, đề án, luận án tốt nghiệp với yêu cầu chuyên môn và ứng dụng trong thực tiễn.

16. Xây dựng và ban hành quy định tổng thể về kiểm tra đánh giá đối với các trình độ/loại hình đào tạo trên cơ sở tích hợp các quy định của Bộ GDĐT, các quy định hiện có của Trường; có hướng dẫn việc lựa chọn các hình thức thi, kiểm tra để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra, nhất là đối với các chuẩn năng lực, mức độ tự chủ và trách nhiệm; có hướng dẫn xây dựng đề thi thông qua kỹ thuật thiết kế ma trận đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi với các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm; sớm ban hành quy trình thẩm định, phân tích đề thi bằng các công cụ chuyên dụng để đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị; phân tích kết quả thi, phân tích mối tương quan giữa các điểm quá trình và điểm thi kết thúc học phần, kết quả xét tốt nghiệp để có thêm căn cứ cải tiến; sớm thực hiện đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và triển khai đo lường chuẩn đầu ra học phần theo quy định.

17. Phát triển hệ thống phần mềm liên thông, tương thích và dữ liệu giám sát để khai thác hiệu quả cho nâng cao chất lượng giám sát, hỗ trợ người học trong học tập; triển khai đầy đủ việc khảo sát ý kiến của cán bộ, giảng viên và các bên liên quan nhằm cải thiện hoạt động hỗ trợ và giám sát người học; thường xuyên lấy ý kiến của người học về các dịch vụ và hỗ trợ, khảo sát và tổng kết đánh giá về hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, về môi trường để có chính sách, cơ chế nâng cao chất lượng.

18. Kiện toàn bộ phận tham mưu về chính sách và chuyên trách quản lý, giám sát hoạt động khoa học công nghệ; có chính sách, cơ chế thúc đẩy hoạt động phục vụ cộng đồng, trong đó ưu tiên tạo động lực nghiên cứu cho cán bộ giảng viên và người học; thúc đẩy nhanh việc thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nghiên cứu chuyên sâu, trọng điểm, liên ngành; có quy định chế tài về KPIs phục vụ cộng đồng cho từng loại giảng viên.

19. Kiện toàn, nâng cấp hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ; có cơ chế và bộ phận chuyên trách hỗ trợ giảng viên tham gia tạo dựng, đăng kí tài sản trí tuệ; quan tâm truyền thông, nâng cao hiểu biết cho cán bộ giảng viên, người học về liên chính trong nghiên cứu khoa học và về sở hữu trí tuệ; quan tâm rà soát để cải tiến hệ thống quản lý tài sản trí tuệ và có chính sách hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

20. Thiết lập hệ thống và quy trình rà soát hợp tác và mạng lưới đối tác nghiên cứu để thực hiện, trong đó quan tâm tính hiệu quả; xây dựng chính sách thu hút các chuyên gia, các nhà khoa học trong nước, nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu khoa học và

chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ; triển khai các chương trình nghiên cứu đặt hàng hướng tới các mục tiêu chuyển giao công nghệ; nghiên cứu để hoàn thiện và chuẩn hóa bộ chỉ số KPIs để có thể đo lường, đánh giá các hoạt động hợp tác, đối tác và kết quả hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

21. Rà soát để đảm bảo thống nhất giữa hệ thống các chính sách phục vụ cộng đồng với chiến lược phát triển Trường trên cơ sở tham chiếu các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; xác định các chỉ tiêu cụ thể, các KPIs để đo lường, giám sát và đánh giá kết quả, hiệu quả cụ thể của chính sách và các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cụ thể hóa các chính sách phục vụ cộng đồng thành các quy định, nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ giảng viên, người học, đồng thời có cơ chế ghi nhận, đánh giá kết quả thực hiện; quan tâm so chuẩn, đối sánh để cải tiến chất lượng các hoạt động nhằm thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.

22. Rà soát, bổ sung để hoàn thiện hệ thống xác lập, thống kê các số liệu, thông tin và chỉ số về kết quả đào tạo: tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm, đặc biệt quan tâm đối với các chương trình đào tạo sau đại học; khảo sát người học tốt nghiệp thạc sĩ và tiến sĩ về cơ hội thăng tiến, thay đổi vị trí việc làm; quan tâm đối sánh giữa các năm và đối sánh với các cơ sở giáo dục khác về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng người học tốt nghiệp.

23. Thực hiện đối sánh các loại hình nghiên cứu khoa học để có những cải tiến kịp thời về chính sách và tăng tính hiệu quả trong quản lý nghiên cứu khoa học; có cơ chế giám sát và cải thiện số lượng theo các loại hình hoạt động nghiên cứu và chất lượng nghiên cứu, công bố khoa học để thực hiện được các mục tiêu chiến lược; có định hướng phù hợp với tiềm năng của Nhà trường và nhu cầu của thị trường để sớm có chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn, tiến tới thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sáng tạo; quan tâm xác lập, đối sánh các mục ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu khoa học để cải thiện.

24. Tiếp tục hoàn thiện các chỉ số về kết quả của từng loại hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, về mức độ tác động xã hội của các hoạt động để giám sát, đánh giá; thể hiện cụ thể trong các kế hoạch phát triển, kế hoạch nhiệm vụ năm học về phục vụ cộng đồng để có hướng dẫn triển khai đánh giá hằng năm phù hợp; đánh giá mức độ hài lòng và tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để có kế hoạch cải tiến chất lượng.

25. Xây dựng quy định cụ thể về xác định các chỉ số về kết quả và các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và thực hiện giám sát, đánh giá một cách có hệ thống; tăng cường nguồn lực và có các giải pháp mạnh để giám sát, cải thiện các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; lựa chọn các cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước phù hợp để thực hiện đối sánh kết quả và chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của các hoạt động để cải tiến theo hướng phát triển và bền vững; tham gia các bảng xếp hạng uy tín trong nước và quốc tế để tiếp tục cải tiến chất lượng các hoạt động và nâng cao vị thế, thương hiệu.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi

tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.

